

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Số : 957/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn,  
tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Phát triển kinh tế - xã hội huyện Khánh Sơn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh về việc cho phép lập Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ - Dự toán lập Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 11/05/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa năm 2019;

Theo đề nghị của UBND huyện Khánh Sơn tại Tờ trình số 806/TTr-UBND ngày 06/12/2019, văn bản số 4574/SXD-KTQH ngày 23/12/2019 của Sở xây dựng về việc báo cáo kết quả thẩm định, trình phê duyệt Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, ý kiến của các thành viên UBND tỉnh,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

**I. Tên đề án:** Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

### **II. Phạm vi nghiên cứu:**

- Phạm vi nghiên cứu là toàn bộ ranh giới hành chính của huyện Khánh Sơn, với tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 33.852,76 ha.

Theo định hướng của Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 29/12/2016, chỉ xác định tập trung nâng cấp thị trấn Tô Hạp đạt các tiêu chí đô thị loại IV. Do đó, Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 chỉ tập trung khu vực thị trấn Tô Hạp để phát triển đô thị.

- Ngoài ra, các xã còn lại đã được định hướng theo các đề án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Khánh Sơn và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Khánh Hòa đã được phê duyệt.

### **III. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị Khánh Sơn:**

#### **1. Quan điểm xây dựng chương trình:**

- Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn phải phù hợp với Chương trình phát triển đô thị của tỉnh đã được phê duyệt và khả năng huy động nguồn lực tại địa phương.

- Việc xây dựng chương trình phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị đã được Chính phủ, UBND tỉnh phê duyệt.

- Sắp xếp, hình thành và phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ theo định hướng Quy hoạch chung đô thị được duyệt, đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển hạ tầng như: giao thông, công nghiệp - thương mại - dịch vụ, sử dụng đất,...

- Nâng cao nhận thức về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với chính quyền đô thị, các cơ quan chuyên môn cũng như đối với cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh quản lý khai thác, sử dụng một cách hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường đô thị, phù hợp với các nội dung định hướng chiến lược phát triển đô thị bền vững của tỉnh và quốc gia.

- Phối hợp lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, dự án đang thực hiện hoặc đã được phê duyệt liên quan đến phát triển đô thị; các chương trình kế hoạch phát triển đô thị phải được tích hợp các yêu cầu về phát triển bền vững, phát triển đô thị xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Huy động nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng xã hội tham gia vào công tác phát triển đô thị.

## **2. Mục tiêu của chương trình:**

- Cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt.

- Từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của huyện và từng bước nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện Khánh Sơn cũng như toàn tỉnh.

- Làm cơ sở cho việc phân loại đô thị; xác định lộ trình đầu tư phát triển đô thị, các khu vực ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm; triển khai các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng đô thị. Hướng đến mục tiêu năm 2030, thị trấn Tô Hạp sẽ là đô thị loại IV.

- Phối hợp lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án đã và đang triển khai của các ngành trên địa bàn tỉnh và huyện, nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để phát triển đô thị huyện Khánh Sơn trong các giai đoạn 2018 – 2020, 2021 – 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

- Đề ra mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế, xã hội đến năm 2030. Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 chỉ tập trung khu vực thị trấn Tô Hạp để phát triển đô thị. Trên cơ sở đó, phân chia mục tiêu, nhiệm vụ cho từng giai đoạn cụ thể:

+ Giai đoạn 2018 – 2020: Phát triển kinh tế, xã hội thị trấn Tô Hạp theo định hướng hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu của đô thị loại V.

+ Giai đoạn 2021 – 2025: Phát triển kinh tế, xã hội thị trấn Tô Hạp theo định hướng đạt được một số tiêu chí, tiêu chuẩn chính của đô thị loại IV.

+ Giai đoạn 2026 – 2030: Phát triển kinh tế, xã hội thị trấn Tô Hạp theo định hướng hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu để thị trấn Tô Hạp đạt tiêu chí đô thị loại IV.

## **IV. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị:**

## **1. Đến năm 2020:**

Thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị để đến năm 2020, thị trấn Tô Hạp tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu của đô thị loại V.

- Diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân  $19 \text{ m}^2/\text{người}$ ; tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 90%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt từ 20% trở lên. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 1% trở lên.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng là 90% trở lên, tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng là 32% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 92% với chỉ tiêu 100 lít/người/ngày đêm.

- Mật độ đường cống thoát nước chính đạt  $10 \text{ km}/\text{km}^2$ .

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy và chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 80%.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 25%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 80%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà chế biến rác thải đạt 80%.

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 100%.

- Chỉ tiêu đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt trên  $0,90\text{m}^2/\text{người}$ .

- Thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.

## **2. Đến năm 2025:**

Thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị để đến năm 2025, thị trấn Tô Hạp đạt thêm các tiêu chí, tiêu chuẩn còn thiếu của đô thị loại IV.

- Diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân  $23 \text{ m}^2/\text{người}$ ; tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 93%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt từ 24% trở lên. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 2% trở lên.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng là 96% trở lên, tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng là 50% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 95% với chỉ tiêu 110 lít/người/ngày đêm.

- Mật độ đường cống thoát nước chính đạt  $13 \text{ km}/\text{km}^2$ .

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 85%.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 30%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 90%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà chế biến rác thải đạt 90%.

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 100%.

- Chỉ tiêu đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt trên 5,86 m<sup>2</sup>/người.

- Thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.

### **3. Đến năm 2030:**

- Trên cơ sở các kết quả thực hiện của Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn 2021-2025, Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2026-2030 sẽ tập trung thực hiện các dự án tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu để thị trấn Tô Hạp đạt đô thị loại IV.

## **V. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị:**

### **1. Mục tiêu chung:**

Đáp ứng nhu cầu cải tạo và phát triển đô thị, đảm bảo tuân thủ Quy hoạch chung thị trấn Tô Hạp đã được phê duyệt, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư; Nâng cấp và từng bước bổ sung, hoàn thiện diện mạo kiến trúc, cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững,...

### **2. Các khu vực đô thị hiện hữu:**

- Tập trung phủ kín quy hoạch chi tiết, phân khu và thực hiện việc chỉnh trang đô thị tại các khu vực thị trấn Tô Hạp để có cơ sở cải tạo hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thông tin liên lạc và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác; xây dựng, nâng cấp, cải tạo các khu dân cư, khu đô thị hiện hữu (Khu trung tâm thị trấn Tô Hạp).

- Các nguồn vốn chủ yếu sử dụng vốn xã hội hóa, kêu gọi các cộng đồng dân cư đóng góp để đầu tư hạ tầng. Vốn ngân sách nhà nước chủ yếu hỗ trợ các địa phương lập các chương trình, đề án về vốn xã hội hóa.

### **3. Các khu vực phát triển đô thị:**

- Tập trung xây dựng các khu vực phát triển đô thị theo định hướng của quy hoạch chung, phân khu và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên địa bàn thị trấn Tô Hạp.

- Các khu vực phát triển đô thị mới hoặc các khu vực phát triển đan xen giữa các khu chức năng đô thị mới và các khu chức năng hiện trạng tại hai bên sông Tô Hạp.

- Trên cơ sở đó, thực hiện đầu tư xây dựng các khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư sau:

+ Khu dân cư phía Bắc trung tâm thị trấn Tô Hạp (quy mô 30ha);

+ Khu dân cư phía Đông, Đông Bắc trung tâm thị trấn Tô Hạp (quy mô 80ha);

- + Khu dân cư phía Tây trung tâm thị trấn Tô Hạp (quy mô 200ha);
- + Khu vực dịch vụ hỗn hợp đa chức năng ven sông Tô Hạp (quy mô 40ha).

## **VI. Danh mục các dự án theo từng giai đoạn:**

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn được lập phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt, giai đoạn đầu ưu tiên các dự án kết nối các khu vực phát triển đô thị và nguồn lực thực hiện; cụ thể:

- **Giai đoạn 2018 – 2020:** Mục tiêu phát triển đô thị thị trấn Tô Hạp theo hướng hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu của đô thị loại V.

+ Tổng mức đầu tư xây dựng và phát triển đô thị ước tính **495,5 tỷ đồng**; trong đó: **254,6 tỷ đồng** (vốn CĐNSĐP) và **235,9 tỷ đồng** (vốn khác).

- **Giai đoạn 2021 – 2025:** Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển đô thị để thị trấn Tô Hạp đạt thêm các tiêu chuẩn, tiêu chí còn thiếu của đô thị loại IV.

+ Tổng mức đầu tư khoảng **1.126,9 tỷ đồng**; trong đó: **356,9 tỷ đồng** (vốn CĐNSĐP) và **770,0 tỷ đồng** (vốn khác).

- **Giai đoạn 2026 – 2030:** Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển đô thị để thị trấn Tô Hạp đạt tất cả các tiêu chí của đô thị loại IV và được công nhận là đô thị loại IV.

+ Tổng mức đầu tư khoảng **1.248,3 tỷ đồng**; trong đó: **278,3 tỷ đồng** (vốn CĐNSĐP) và **970,0 tỷ đồng** (vốn khác).

*(Danh mục dự án cụ thể xem tại Phụ lục đính kèm).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Xây dựng hướng dẫn địa phương, đơn vị triển khai xây dựng các tiêu chí còn yếu và thiếu nhằm đạt các tiêu chuẩn đề ra. Hướng dẫn địa phương, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt và quản lý các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị; kể cả các khu vực dân cư đô thị chỉnh trang, đảm bảo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

2. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, các Sở, Ban, ngành và UBND huyện Khánh Sơn tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kinh phí đầu tư phát triển hàng năm từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước phục vụ đầu tư phát triển đô thị huyện Khánh Sơn, trình HĐND tỉnh thông qua dự toán chi hàng năm và hướng dẫn địa phương thực hiện, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. UBND huyện Khánh Sơn:

- Chủ trì công bố Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; thực hiện việc lưu trữ hồ sơ và cung cấp thông tin đến các tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai thực hiện theo quy định.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng Khánh Hòa; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Phát triển đô thị.

- Tổ chức quản lý phát triển đô thị theo kế hoạch đề ra, trong đó thiết lập các đề án thành phần phù hợp theo từng năm của Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Giao UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Khánh Sơn theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2018 - 2020 và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Khánh Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban PC HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Cơ quan liên quan;
- Phòng: TH, KT, KGVX ;
- Lưu: VT, CN, HM, VC (20b). ?

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Tấn Tuân

## PHỤ LỤC

*Phụ lục 1: Danh mục dự án đầu tư vào giai đoạn 2018- 2020 thuộc Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*

Đơn vị tính: Tỷ đồng									
TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG NHU CẦU VỐN	CHỦ ĐẦU TƯ	PHÂN KỶ VỐN THEO NĂM				GHI CHÚ
					2018	2019	2020	TỔNG	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>548,8</b>		<b>29,1</b>	<b>239,1</b>	<b>227,3</b>	<b>495,5</b>	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 2016 - 2020</b>		<b>240,6</b>		<b>18,1</b>	<b>95,9</b>	<b>81,3</b>	<b>195,3</b>	
<b>A.1</b>	<b>Đồ án Quy hoạch</b>				0,0	0,0	0,0	0,0	
<b>A.2</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>187,5</b>		<b>17,0</b>	<b>80,5</b>	<b>46,9</b>	<b>144,4</b>	
1	Kè bảo vệ bờ sông Tô Hạp đoạn qua thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn	2016-2020	81,6	Huyện KS	17,0	18,6	25,9	<i>61,5</i>	Ưu tiên đầu tư
2	Đường D9	2016-2020	50,0	Huyện KS		27,0	0,0	<i>27,0</i>	Ưu tiên đầu tư
3	Đập dâng Tô Hạp 1	2019-2020	25,0	Huyện KS		15,0	10,0	<i>25,0</i>	
4	Kè bảo vệ Khu dân cư cầu Huyện đội	2019	3,0	Huyện KS		3,0		<i>3,0</i>	
5	Đường BTXM từ đường Trần Bình Trọng đi nhà Cao Thị Sinh thôn Tà Lương, thị trấn Tô Hạp	2019	0,2	Huyện KS		0,2		<i>0,2</i>	
6	Nối tiếp đường BTXM từ đường Cao Văn Bé đến khu 7 hộ thôn Dốc Gạo, thị trấn Tô Hạp	2019	0,2	Huyện KS		0,2		<i>0,2</i>	
7	Đường ven Đài tưởng niệm	2019-2020	2,5	Huyện KS		1,5	1,0	<i>2,5</i>	
8	Đập dâng Tô Hạp 2	2019-2020	25,0	Huyện KS		15,0	10,0	<i>25,0</i>	
<b>A.3</b>	<b>Dự án khu đô thị mới, khu tái định cư và nhà ở</b>		<b>0,0</b>		<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	
<b>A.4</b>	<b>Hạ tầng xã hội - công trình khác</b>		<b>53,2</b>		<b>1,1</b>	<b>15,4</b>	<b>34,4</b>	<b>50,9</b>	
1	Nhà làm việc huyện ủy Khánh Sơn	2017-2018	3,4	Huyện KS	1,1			<i>1,1</i>	
2	Khu sinh hoạt cộng đồng thị trấn Tô Hạp (giai đoạn 1)	2019	1,3	Huyện KS		1,3		<i>1,3</i>	
3	Khu sinh hoạt cộng đồng thị trấn Tô Hạp (giai đoạn 2)	2019-2020	1,4	Huyện KS			1,4	<i>1,4</i>	
4	Nâng cấp, mở rộng Hội trường Huyện ủy	2019-2020	6,0	Huyện KS		3,0	3,0	<i>6,0</i>	
5	Xây dựng sân bóng đá mini huyện Khánh Sơn	2019	0,6	Huyện KS		0,6		<i>0,6</i>	
6	Sửa chữa tường rào Trường tiểu học Tô Hạp	2019	0,5	Huyện KS		0,5		<i>0,5</i>	
7	Trồng và thay thế cây xanh các tuyến đường khu vực trung tâm huyện Khánh Sơn	2019-2020	6,0	Huyện KS		3,0	3,0	<i>6,0</i>	
8	Nâng cấp chợ huyện (giai đoạn 2)	2019-2020	7,0	Huyện KS		7,0		<i>7,0</i>	
9	Bến xe huyện Khánh Sơn	2019-2020	10,0	Huyện KS			10,0	<i>10,0</i>	
10	Trung tâm quảng bá nông sản huyện Khánh Sơn	2019-2020	10,0	Huyện KS			10,0	<i>10,0</i>	
11	Khu dịch vụ văn hóa thể	2019-	7,0	Huyện KS			7,0	<i>7,0</i>	



	thao huyện Khánh Sơn	2020							
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT BỔ SUNG</b>		<b>308,2</b>		<b>11,0</b>	<b>143,3</b>	<b>146,0</b>	<b>300,2</b>	
<b>B.1</b>	<b>Đồ án Quy hoạch</b>		<b>11,5</b>		<b>2,0</b>	<b>4,5</b>	<b>4,0</b>	<b>10,5</b>	
1	Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu dân cư phía Bắc và phía Đông thị trấn Tô Hạp (quy mô 200ha)	2019-2020	4,7	Huyện KS		2,0	2,7	4,7	
2	Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu trung tâm thị trấn Tô Hạp (quy mô 56ha)	2019-2020	2,3	Huyện KS		1,0	1,3	2,3	
3	Cắm mốc các tuyến đường chính và quản lý xây dựng theo quy hoạch	2017-2018	3,0	Huyện KS	2,0			2,0	
4	Xây dựng Quy chế quản lý không gian kiến trúc quy hoạch thị trấn Tô Hạp	2019-2020	1,5	Huyện KS		1,5		1,5	
<b>B.2</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>102,3</b>		<b>9,0</b>	<b>43,8</b>	<b>42,5</b>	<b>95,3</b>	
1	Dự án đường QH2 (đường Ngô Quyền đi UBND xã Sơn Trung 2,9km) đoạn còn lại 1,5km	2020	11,0	Huyện KS			11,0	11,0	
2	Đường Đinh Tiên Hoàng	2016-2020	22,3	Huyện KS	7,0	8,3		15,3	
3	Nâng cấp đường Cao Văn Bé	2018-2020	3,5	Huyện KS		3,5		3,5	
4	Nâng cấp đường Đoàn Thị Điểm	2018-2020	0,5	Huyện KS		0,5		0,5	
5	Nâng cấp đường Đinh Tiên Hoàng	2018-2020	3,5	Huyện KS		3,5		3,5	
6	Nâng cấp đường Lê Hồng Phong	2018-2020	4,0	Huyện KS		4,0		4,0	
7	Nâng cấp đường Trần Bình Trọng	2018-2020	6,5	Huyện KS			6,5	6,5	
8	Nâng cấp đường Mê Linh	2018-2020	1,0	Huyện KS			1,0	1,0	
9	Nâng cấp đường Âu Cơ	2018-2020	4,0	Huyện KS		4,0		4,0	
10	Nâng cấp đường Lê Đại Hành	2018-2020	1,5	Huyện KS			1,5	1,5	
11	Nâng cấp đường Nguyễn Du	2018-2020	4,0	Huyện KS			4,0	4,0	
12	Nâng cấp mở rộng đường Tỉnh lộ 9 (đoạn trong ranh giới thị trấn mở rộng về xã Ba Cạm Bắc)	2018-2020	5,0	Huyện KS		5,0		5,0	
13	Đường Lê Hồng Phong	2020	7,0	Huyện KS	0,0	0,0	7,0	7,0	
14	Nâng cấp hệ thống cấp nước đô thị	2020	1,5	Huyện KS			1,5	1,5	
15	Nâng cấp hành lang, vỉa hè các tuyến đường nội thị	2019-2020	20,0	Huyện KS		10,0	10,0	20,0	
16	Chỉnh trang đô thị	2019	5,0	Huyện KS		5,0		5,0	
17	Xây dựng Bãi rác Hòn Dung huyện Khánh Sơn	2018	2,0	Huyện KS	2,0			2,0	
<b>B.3</b>	<b>Dự án khu đô thị mới, khu tái định cư và nhà ở</b>		<b>0,0</b>		<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	
<b>B.4</b>	<b>Hạ tầng xã hội - công trình khác</b>		<b>194,5</b>		<b>0,0</b>	<b>95,0</b>	<b>99,5</b>	<b>194,5</b>	
1	Trường THCS thị trấn Tô Hạp - Khánh Sơn	2019-2020	10,0	Huyện KS		5,0	5,0	10,0	

2	Đầu tư xây dựng sân TDTT và công viên, quy mô 2.5ha	2019-2020	15,0	Huyện KS		10,0	5,0	15,0	Ưu tiên đầu tư
3	Bến xe (gần Chợ tổng hợp)	2018-2020	50,0	Huyện KS		25,0	25,0	50,0	Ưu tiên đầu tư
4	Bến xe (gần chợ thị trấn)	2018-2020	10,0	Huyện KS		5,0	5,0	10,0	
5	Trung tâm Văn hóa - Thể dục Thể thao	2018-2020	30,0	Huyện KS		15,0	15,0	30,0	Ưu tiên đầu tư
6	Nhà cộng đồng thôn A Thi (nằm trong khu vực thị trấn mở rộng)	2018-2020	1,5	Huyện KS			1,5	1,5	
7	Chợ tổng hợp, quy mô 1,58ha	2018-2020	60,0	Huyện KS		30,0	30,0	60,0	Ưu tiên đầu tư
8	Nhà thiếu nhi huyện Khánh Sơn	2019-2020	10,0	Huyện KS		5,0	5,0	10,0	Ưu tiên đầu tư
9	Nâng cấp trụ sở làm việc UBND huyện	2020	5,0	Huyện KS			5,0	5,0	
10	Công viên thiếu nhi (6000m <sup>2</sup> )	2020	3,0	Huyện KS			3,0	3,0	

*Phụ lục 2: Danh mục dự án đầu tư vào giai đoạn 2021- 2025 thuộc Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG NHU CẦU VỐN	PHÂN KỲ VỐN THEO NĂM						GHI CHÚ
				2021	2022	2023	2024	2025	TỔNG	
	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025</b>		<b>1.126,9</b>	<b>233,4</b>	<b>270,5</b>	<b>218,0</b>	<b>205,0</b>	<b>200,0</b>	<b>1126,9</b>	
<b>A.1</b>	<b>Đồ án Quy hoạch</b>		<b>5,0</b>	<b>0,0</b>	<b>2,0</b>	<b>3,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>5,0</b>	
1	Quy hoạch 1/2000 Khu dân cư phía Tây trung tâm thị trấn Tô Hạp (quy mô khoảng 200ha)	2021-2025	2,0		2,0				2,0	
2	Quy hoạch 1/500 Khu dân cư phía Tây trung tâm thị trấn Tô Hạp (quy mô khoảng 200ha)	2021-2025	3,0			3,0			3,0	
<b>A.2</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>224,4</b>	<b>15,9</b>	<b>58,5</b>	<b>45,0</b>	<b>55,0</b>	<b>50,0</b>	<b>224,4</b>	
1	Nâng cấp đường Nguyễn Văn Trỗi	2021-2025	1,0	1,0					1,0	
2	Nâng cấp đường Lạc Long Quân	2021-2025	3,0	3,0					3,0	
3	Nâng cấp đường Trần Phú	2021-2025	0,2	0,2					0,2	
4	Nâng cấp đường Kim Đồng	2021-2025	0,2	0,2					0,2	
5	Nâng cấp đường Hoàng Văn Thụ	2021-2025	0,3	0,3					0,3	
6	Nâng cấp đường Đống Đa	2021-2025	0,1	0,1					0,1	
7	Nâng cấp đường Võ Thị Sáu	2021-2025	0,1	0,1					0,1	
8	Nâng cấp đường Hai Bà Trưng	2021-2025	4,0		4,0				4,0	
9	Đường số 2 ( Xây dựng mới)	2021-2025	100,0				50,0	50,0	100,0	
10	Đường số 3 đến đường số 11 ( Xây dựng mới trừ tuyến D9)	2021-2025	80,0		40,0	40,0			80,0	
11	Đường số 1 (Xây dựng mới)	2021-2025	10,0			5,0	5,0		10,0	

12	Lắp đặt thêm hệ thống chiếu sáng trên 6.022 m đường chưa có chiếu sáng	2021-2025	3,5	1,0	2,5				3,5	
13	Lắp đặt thêm 6541 m công thoát nước đô thị	2021-2025	22,0	10,0	12,0				22,0	
A.3	<b>Dự án khu đô thị mới, khu tái định cư và nhà ở</b>		<b>750,0</b>	<b>150,0</b>	<b>150,0</b>	<b>150,0</b>	<b>150,0</b>	<b>150,0</b>	<b>750,0</b>	
1	Khu dân cư phía Bắc và phía Đông thị trấn Tô Hạp (quy mô 200ha)	2021-2025	750,0	150,0	150,0	150,0	150,0	150,0	750,0	
A.4	<b>Hạ tầng xã hội - công trình khác</b>		<b>147,5</b>	<b>67,5</b>	<b>60,0</b>	<b>20,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>147,5</b>	
1	Trường mầm non (xây mới ở phía Bắc sông Tô Hạp)	2021-2025	7,5	7,5					7,5	
2	Trường tiểu học (xây mới ở phía Bắc sông Tô Hạp)	2021-2025	10,0		10,0				10,0	
3	Trung tâm TMDV ở phía Bắc sông Tô Hạp	2021-2025	20,0			20,0			20,0	
4	Công viên ven sông Tô Hạp (bờ Nam, diện tích khoảng 4ha)	2021-2025	25,0	15,0	10,0				25,0	
5	Khu di tích căn cứ địa cách mạng Tô Hạp	2021-2025	5,0	5,0					5,0	
6	Nâng cấp bệnh viện huyện (từ 70 giường lên 120 giường)	2021-2025	80,0	40,0	40,0				80,0	

*Phụ lục 3: Danh mục dự án đầu tư vào giai đoạn 2026- 2030 thuộc Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*

Đơn vị tính: Tỷ đồng										
TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG NHU CẦU VỐN	PHÂN KỲ VỐN THEO NĂM						GHI CHÚ
				2026	2027	2028	2029	2030	TỔNG	
	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030</b>		1.248,3	282,3	295,0	241,0	215,0	215,0	1.248,3	
A.1	<b>Đồ án Quy hoạch</b>		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
A.2	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		225,8	69,8	75,0	31,0	25,0	25,0	225,8	
1	Đường lên Nhà máy nước	2026-2030	1,0	1,0					1,0	
2	Đường xóm 7 hộ	2026-2030	0,5	0,5					0,5	
3	Đường BTXM nhà ông Dũng đi nhà bà Quý	2026-2030	0,1	0,1					0,1	
4	Đường vào trạm xá Tô Hạp cũ	2026-2030	0,1	0,1					0,1	
5	Đường từ trường Sơn Ca đi Dốc Gạo	2026-2030	0,1	0,1					0,1	
6	Một số tuyến hẻm của nội thị	2026-2030	0,5	0,5					0,5	
7	Đường nội bộ ( Xây mới)	2026-2030	60,0		15,0	15,0	15,0	15,0	60,0	
8	Lắp đặt thêm hệ thống chiếu sáng trên 11.351m đường chưa có chiếu sáng	2026-2030	6,5	6,5					6,5	
9	Lắp đặt thêm 14568 m công thoát nước đô thị	2026-2030	50,0	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0	50,0	
10	Hồ Tà Lương	2026-2030	60,0	30,0	30,0				60,0	
11	Kè bờ hữu sông Tô Hạp,	2026-2030	41,0	21,0	20,0				41,0	

	đoạn từ cửa sông Chi Chay đến cầu Sơn Trung								
12	Kè bờ hữu suối Tà Luong, thôn Tà Luong, thị trấn Tô Hạp	2026-2030	6,0			6,0			6,0
<b>A.3</b>	<b>Dự án khu đô thị mới, khu tái định cư và nhà ở</b>		<b>800,0</b>	<b>160,0</b>	<b>160,0</b>	<b>160,0</b>	<b>160,0</b>	<b>160,0</b>	<b>800,0</b>
1	Khu dân cư phía Tây trung tâm thị trấn Tô Hạp (quy mô 200ha)	2026-2030	800,0	160,0	160,0	160,0	160,0	160,0	800,0
<b>A.4</b>	<b>Hạ tầng xã hội - công trình khác</b>		<b>222,5</b>	<b>52,5</b>	<b>60,0</b>	<b>50,0</b>	<b>30,0</b>	<b>30,0</b>	<b>222,5</b>
1	Trường mầm non (xây mới ở xã Ba Cùm Bắc)	2026-2030	7,5	7,5					7,5
2	Trường tiểu học (xây mới ở xã Ba Cùm Bắc)	2026-2030	10,0		10,0				10,0
3	Trung tâm thương mại dịch vụ (xây mới gần Chợ tổng hợp); quy mô 7861 m <sup>2</sup>	2026-2030	20,0		10,0	10,0			20,0
4	Khu di tích lịch sử khảo cổ đàn đá	2026-2030	5,0	5,0					5,0
5	Khu vực dịch vụ hỗn hợp đa chức năng ven sông Tô Hạp	2026-2030	150,0	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	150,0
6	Công viên ven sông Tô Hạp (bờ Bắc, diện tích khoảng 5,14ha)	2026-2030	30,0	10,0	10,0	10,0			30,0